

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trường THCS Nguyễn Khoa Đăng (Nhà hiệu bộ)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường THCS Nguyễn Khoa Đăng (Nhà hiệu bộ);

Căn cứ Thông báo số 316/TB-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của UBND thị xã Hương Trà về việc phân bổ kinh phí đầu tư công năm 2024 (đợt 1) từ nguồn vốn tỉnh phân cấp cho thị xã quản lý, nguồn vốn phân bổ theo tiêu chí (Nghị quyết 05/HĐND tỉnh), nguồn tăng thu tiền sử dụng đất;

Theo Văn bản số 492/TĐ-QLĐT ngày 02 tháng 4 năm 2024 của phòng Quản lý đô thị về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Trường THCS Nguyễn Khoa Đăng (Nhà hiệu bộ);

Xét đề nghị của phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 119/TTr-TCKH ngày 11 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trường THCS Nguyễn Khoa Đăng (Nhà hiệu bộ) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Trường THCS Nguyễn Khoa Đăng (Nhà hiệu bộ).

2. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã Hương Trà.

3. Mục tiêu, quy mô đầu tư và phương án xây dựng:

* **Mục tiêu đầu tư:** Góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất trường học, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

* **Quy mô đầu tư:** Xây dựng Khối nhà hiệu bộ 02 tầng với tổng diện tích sàn 360m². Kết cấu khung chịu lực bằng bê tông cốt thép. Hệ thống điện, cấp thoát nước, chống sét, thiết bị PCCC, trang thiết bị của khối nhà; bố trí, lát gạch sân vườn, xây dựng mương thoát nước và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng yêu cầu sử dụng.

* **Phương án xây dựng:**

- Xây mới khối nhà hiệu bộ 02 tầng với diện tích sàn 360m² có kết cấu móng, khung chịu lực bằng bê tông cốt thép mác 250. Tường xây gạch không nung; toàn bộ nhà trát vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; tường sơn 01 lớp 02 nước phủ. Sàn mái bê tông cốt thép, mái lợp tôn sóng vuông, xà gồ mạ kẽm. Nền phòng lát gạch Granit kích thước 60x60cm. Hệ thống cửa nhôm xingfa kết hợp kính an toàn 6,38mm.

- Hệ thống điện chiếu sáng, cấp, thoát nước, chống sét, các trang thiết bị bàn ghế, tủ hồ sơ cần thiết của các phòng và hệ thống, thiết bị PCCC đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, công năng và nhu cầu sử dụng.

- Hệ thống báo cháy tự động, cấp nước chữa cháy (giai đoạn này chỉ đi hệ thống ống, hộp âm chờ sẵn).

- Xây dựng mương thoát nước bề rộng B=300mm bằng bê tông mác 150 dài 54,8m; lát gạch Terrazzo sân nền với diện tích 235m².

4. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế xây dựng và Thương mại Minh Ân CDC, Công ty CP Đầu tư xây dựng SDC.

5. Địa điểm xây dựng: phường Hương Vân, thị xã Hương Trà.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình dân dụng, nhóm C, cấp III.

7. Tổng mức đầu tư : **4.138.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	2.831.736.000	đồng
- Chi phí thiết bị	123.970.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	92.594.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	299.683.000	đồng
- Chi phí khác	48.414.000	đồng
- Chi phí dự phòng	741.603.000	đồng

(có Phụ lục 01 kèm theo).

8. Tiến độ thực hiện dự án: 02 năm kể từ ngày khởi công.

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thị xã.

10. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

12. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a. Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

* Phần công việc đã thực hiện:

+ Gói thầu số 01 - Khảo sát địa chất.

+ Gói thầu số 02 - Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ Gói thầu số 03 - Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán.

* Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Quản lý dự án; Giám sát thi công xây dựng, khảo sát, thiết bị; Lập HSMT, đánh giá HSMT xây dựng và thiết bị; Thẩm định BCKTKT; Thẩm định HSMT, kết quả LCNT xây dựng; Thẩm định giá; Đăng tải thông tin mời thầu; Thẩm tra phê duyệt quyết toán.

b. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

+ Gói thầu số 04 - Toàn bộ phần xây lắp.

+ Gói thầu số 05 - Thiết bị.

+ Gói thầu số 06 - Bảo hiểm công trình.

c. Giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức lựa chọn nhà thầu, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng: (có Phụ lục 02 kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hương Trà; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà; Chủ tịch UBND phường Hương Vân và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- VP: LĐ, CVKT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG THCS NGUYỄN KHOA ĐĂNG (NHÀ HIỆU BỘ)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND thị xã)

ĐVT: đồng.

TT	Hạng mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
1	Chi phí xây dựng	G1	A1+...+A9	2.831.736.000
	Phần kết cấu	A1	Dự toán chi tiết	930.616.352
	Phần kiến trúc	A2	Dự toán chi tiết	1.339.600.221
	Hệ thống điện, PCCC	A3	Dự toán chi tiết	215.428.773
	Hệ thống mạng Intere net	A4	Dự toán chi tiết	43.336.790
	Hệ thống chống sét	A5	Dự toán chi tiết	39.257.665
	Phần cấp thoát nước, thoát nước mái	A6	Dự toán chi tiết	24.755.339
	Bê tơ hoai	A7	Dự toán chi tiết	22.954.399
	Mương thoát nước	A8	Dự toán chi tiết	70.001.020
	Sân vườn	A9	Dự toán chi tiết	145.785.244
2	Chi phí thiết bị	G2	Tạm tính	123.970.000
3	Chi phí quản lý dự án	G3	(G1+G2)*3,446%/1,1	92.594.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	G4	TV1+...+TV8	299.683.000
	Chi phí khảo sát địa chất	TV1	<i>QĐ số 08/QĐ-QLDA ngày 09/01/2024</i>	42.689.000
	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	TV2	<i>QĐ số 12/QĐ-QLDA ngày 19/01/2024</i>	139.830.000
	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và Dự toán	TV3	<i>QĐ số 13/QĐ-QLDA ngày 19/01/202</i>	17.221.000
	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT xây dựng	TV4	G1*0,432%	12.233.000
	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thiết bị	TV5	G2*0,367%	455.000
	Chi phí giám sát thi công xây dựng	TV6	G1*3,285%/1,1	84.566.000
	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	TV7	G2*0,844%/1,1	951.000
	Chi phí giám sát khảo sát	TV8	TV1*4,072%	1.738.000
5	Chi phí khác:	G5	K1+...+K8	48.314.000
	Chi phí thẩm định BCKTKT	K1	G*0.019%	786.000
	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	K2	G1*0.1%/1,1	2.574.000
	Chi phí thẩm định kết quả LCNT	K3	Tối thiểu	3.000.000
	Chi phí bảo hiểm công trình	K5	G1*0,08%	2.265.000
	Thẩm định giá vật liệu	K6	Tạm tính	20.000.000
	Chi phí đăng tải thông tin mời thầu	K7	Tối thiểu	330.000
	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	K8	(G-G6)*0,57%	19.359.000
6	Chi phí dự phòng	G6	Dự phòng phí	741.703.000
7	Tổng cộng	G	G1+...+G6	4.138.000.000

